

ĐÃ NHẬP TABMIS

(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017)

của Bộ Tài chính

Số 827 /QLNS

Số: (2)..... Năm NS: 2021

Ngày... 22... tháng... 9... năm 20... 21

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Nội dung phân bổ: V/v bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021- Kinh phí thực hiện chế độ đặt thủ trong phòng, chống dịch COVID-19 (đợt 5)

Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí dự phòng ngân sách, dự toán ngân sách tỉnh năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi đầu tư phát															
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 0														
		Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)														
II	Chi thường xuyên	Cấp 0														
		Cấp 1			01	9253	2	1049934	423	130	99999	2811	29		98.510.000	
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)														
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1309/QĐ-SYT	26/8/2021	01	9527	2	1017339	423	132	00000	2811	12	98.510.000		
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														
....																
...	...	...														

Hà long, ngày 16 tháng 9 năm 2021

CQ tài chính ghi sổ ngày tháng năm

Người lập

Kiểm soát

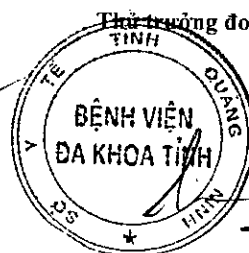
Thủ trưởng đơn vị (5)

Người nhập

Kiểm soát

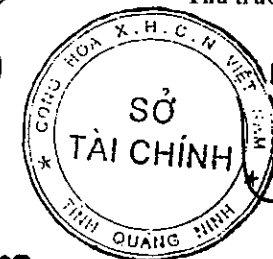
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Vinh



GIÁM ĐỐC
Trịnh Văn Mạnh

Hoàng Việt Thăng



Hà Thị Thanh Lê

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ long, ngày 16 tháng 9 năm 2021

**THUYẾT MINH CHI TIẾT PHÂN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO NỘI DUNG,
NHIỆM VỤ CHI ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO NĂM 2021**

(PL3 kèm theo mẫu C 06-03/NS)

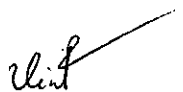
Nội dung phân bổ: V/v cấp bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ đặt thù trong phòng, chống dịch COVID-19(đợt 5)

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nhiệm vụ A:	98.510.000	
1	Hỗ trợ tiền ăn cho người được huy động phân công tham gia phòng chống dịch, phục vụ cách ly	7.920.000	Kinh phí T7/2021
2	Phụ cấp thường trực 24/24 giờ (bao gồm cả PC cho người làm việc Chốt KSLN)	32.890.000	
4	Phụ cấp chống dịch	57.700.000	
2	Nhiệm vụ B		
	Tổng số	98.510.000	

Tổng số tiền (Bằng chữ): Chín mươi tám triệu năm trăm mười nghìn đồng

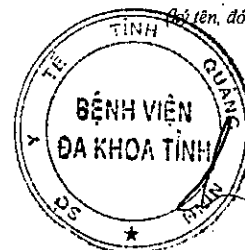
Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kê toán
(kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng
(kí tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trịnh Văn Mạnh

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ Y TẾ

Số: 1407/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 – Kinh phí thực hiện chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid 19 (đợt 5)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc cấp bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid 19 (Tháng 7 năm 2021),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid 19 (đợt 5) năm 2021.

Số tiền: **3.794.706.000 đồng**, bao gồm:

- Chi phụ cấp đặc thù và các chi phí khác theo NQ 16: **3.754.386.000 đồng**.
- Chi tiền ăn hỗ trợ người nghi nhiễm Covid 19 (F1) theo NQ 68: **40.320.000 đồng**.

(Chi tiết đơn vị theo phụ lục gửi kèm).

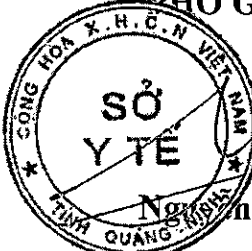
Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí dự phòng ngân sách, dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước được giao, Các đơn vị thực hiện nhập Tabmis 03 bản và thực hiện chi trả các chế độ đặc thù theo đúng hướng dẫn của Sở Tài chính và Nghị quyết 16/NQ-CP; 68/NQ-CP. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về quy trình, đối tượng, thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Chánh văn phòng Sở và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- KBNN giao dịch;
- Lưu: VT, KHTCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tuấn

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID THEO NGHỊ QUYẾT 16/NQ-CP THÁNG 7 NĂM 2021

ĐVT: nghìn đồng

TT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện chi	Tổng kinh phí (nghìn đồng)	Hỗ trợ sinh hoạt thiết yếu khác cho người bị áp dụng biện pháp cách ly (40.000đ/ngày)			Phụ cấp chống dịch			Phụ cấp thường trực 24/24 giờ (bao gồm cả PC cho người làm việc Chốt KSLN)			Hỗ trợ tiền ăn cho người được huy động, phân công tham gia phòng chống dịch, phục vụ cách ly			Ban chỉ đạo các cấp			Chi khác (có nội dung chi tiết)
			Tổng số người đến thời điểm báo cáo (người)	Tổng số ngày hỗ trợ đến thời điểm báo cáo (ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Tổng số người đến thời điểm báo cáo (người)	Tổng số ngày hưởng phụ cấp đến thời điểm báo cáo (ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Tổng số người đến thời điểm báo cáo (người)	Tổng số ngày hưởng phụ cấp đến thời điểm báo cáo (ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Tổng số người đến thời điểm báo cáo (người)	Tổng số ngày hưởng hỗ trợ đến thời điểm báo cáo (ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Số người	Số ngày	Số tiền (nghìn đồng)	
	Tổng cộng:	3.754.386	739	10.595	217.574	1.063	10.039	2.262.950	316	2.291	297.830	529	6.492	511.310	1	24	2.400	462.321
1	TTYT Móng Cái (bv số 1)	316.595	48	927	11.374	58	873	223.100	34	156	20.280	46	728	58.240				3.601
2	Bệnh viện Phổi (bv số 2)	714.370	0	0	0	230	2.128	521.600	7	66	8.580	224	2.403	184.190				
3	TT kiểm soát bệnh tật	142.340				23	322	93.200	45	378	49.140							
4	Bệnh viện ĐK tỉnh	98.510				31	199	57.700	45	253	32.890	12	99	7.920				
5	BV ĐKKV Cẩm Phả	1.112.014	690	9.660	205.880	221	2.946	485.450	27	115	14.950	189	2.639	211.120	1	24	2.400	192.214
6	BV ĐK Cẩm Phả	23.400				11	78	23.400	0	0	0	0	0	0				
7	TTYT Đàm Hà	106.974				29	272	60.300	0	0	0	0	0	0				46.674
8	TTYT Tiên Yên	26.280				16	88	22.250	9	31	4.030	0		0				
9	TTYT Ba Chẽ	27.770				9	28	8.400	22	149	19.370		0	0				
10	TTYT Bình Liêu	56.280	1	8	320	25	192	52.600	2	16	2.080	2	16	1.280				
11	TTYT Vân Đồn	79.611	0	0	0	32	180	47.000	21	139	18.070	14	93	7.440				7.101



Người ký: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Ngày ký: 10/11/2021 18:13:45
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: VP KBNN Quảng Ninh
Nội dung: Đã hoàn thành thanh toán

Mẫu số 16a1
Ký hiệu C2-02a/NS

Số: .DT63/ 211108_1017339_2811015
Năm NS: 2021

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi ☒ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☒
Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐

Đơn vị rút dự toán: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh
Tài khoản: 9527.2.1017339 Tại KBNN: VP KBNN Quảng Ninh
Tên CTMT, DA:
Mã CTMT, DA:
Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Rút dự toán chi tiền phụ cấp chống dịch tháng 07/2021	6114	423	132	12	57.700.000
Rút dự toán chi tiền phụ cấp thường trực tháng 07/2021	6114	423	132	12	32.890.000
Rút dự toán chi tiền hỗ trợ tiền ăn cho người được huy động, phân công tham gia phòng chống dịch phục vụ cách ly tháng 07/2021	7799	423	132	12	7.920.000
Tổng cộng					98.510.000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Chín mươi tám triệu năm trăm mười nghìn đồng chẵn./.

Đơn vị nhận tiền: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: P. Bạch Đằng - TP Hạ Long - QN

Tài khoản: 440280701009

Tại KBNN (NH): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Quảng Ninh

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Vinh
Ngày ký: 09/11/2021 08:42:50
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người ký: Trịnh Văn Mạnh
Ngày ký: 09/11/2021 14:13:37
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trịnh Văn Mạnh

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Người ký: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Ngày ký: 09/11/2021 17:58:28
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: VP KBNN Quảng Ninh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Giám đốc

Người ký: Nguyễn Thị Tuyết Minh
Ngày ký: 10/11/2021 09:15:11
Chức danh: Phó giám đốc
Đơn vị: VP KBNN Quảng Ninh

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Số: 2293 /QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chi hỗ trợ phụ cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19
đối với Cán bộ Y tế- người lao động trong
tháng 7 năm 2021**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Văn phòng Chính Phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid – 19

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính Phủ quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế - dân số, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin truyền thông, khoa học và công nghệ, các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác;

Căn cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ Tướng Chính Phủ về quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định mức chi phục vụ cách ly Y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid – 19;

Căn cứ văn bản số 1427/STC-QLNS ngày 03/4/2020 của Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chế độ đặc thù và cá chi phí khác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19;

Xét Nghị quyết cuộc họp ngày 09/04/2020 của Ban chỉ đạo Phòng, chống dịch viêm phổi cấp do chủng mới của Virus Corona của Bệnh viện đa khoa tỉnh;

Căn cứ Công văn số 704/SYT-NVY ngày 22/2/2021 của Sở Y tế về việc kiện toàn BCD, kế hoạch và phương án đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid – 19;

Căn cứ quyết định số 260/QĐ-BVT ngày 25/2/2021 của Bệnh viện về kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid – 19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chi hỗ trợ phụ cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 đối với Cán bộ Y tế – người lao động trong tháng 7 năm 2021.

* Cụ thể như sau:

- Tháng 7: 57.700.000 đồng.

Số người hưởng PC: 31 người

Số ngày : 199 ngày

Điều 2. Tổng số tiền chi: **57.700.000 đồng.**

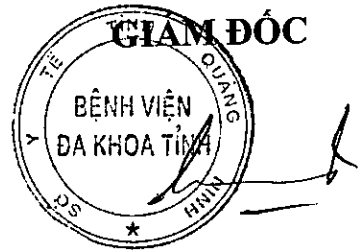
(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)

Nguồn chi được trích từ nguồn thu dự toán chống dịch Covid – 19
năm 2021 (Ngân sách nhà nước)

Điều 3. Các Ông (bà) trưởng các phòng: TCCB, TCKT, KHTH, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch và các ông bà có tên trong danh sách căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB. *Men*



Trịnh Văn Mạnh

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT 16/NQ-CP

Nội dung: Chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch

Tháng 07/2021

ĐVT: đồng

STT	Tên cá nhân	Khoa /Phòng	Nhiệm vụ cụ thể	Mức hỗ trợ	Từ ngày (dd/mm/y)	Đến ngày (dd/mm/y)	Số ngày hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ	Quyết định điều động; Bảng phân công trực của Ban Chỉ đạo; Bảng phân công của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
1	2			3	4	5	6=5-4	7=3*6	8	9
	Tổng cộng (I+II+III)						199	57.700.000		
I	Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch, người trực tiếp khám, chuẩn đoán điều trị người mắc COVID-19, NGHI MẮC COVID-19 tại khu vực cách ly của cơ sở khám bệnh chữa bệnh; Người làm công việc lấy mẫu, gộp mẫu, phân tách mẫu, người trực tiếp làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở y tế; Người làm công việc vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh tại khu điều trị người mắc COVID-19								Gửi kèm các QĐ điều động, bảng phân công nhiệm vụ.	Đối tượng xét nghiệm cần Phân công nhiệm vụ XN mẫu Sarr cov 2; chăm công các ngày XN mẫu Sarr cov 2 (không tính mẫu XN dịch vụ)
1	Lê Thùy Mai	Vsinh	gộp mẫu, phân tách mẫu, trực tiếp làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại bệnh viện	300.000	'01/07/2021	31/07/2021	13	3.900.000		2.3.10.12.15.16.17.20.25.27.29.30.31/7
2	Đỗ Thị Nhung	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	7	2.100.000		3.7.11.13.19.28.31/7
3	Trần Văn Tùng	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	12	3.600.000		5.12.13.14.16.18.19.20.23.24.26.27/7
4	Vũ Thùy Trang	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	8	2.400.000		1.8.9.19.21.23.24.28/7
5	Vũ Thị Mận	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	10	3.000.000		1.6.12.14.15.17.22.23.30.31/7
6	Vũ Thùy Dung	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	10	3.000.000		4.5.8.9.18.20.21.23.26.29/7
7	Nguyễn Thị Thương	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	9	2.700.000		2.3.7.12.19.22.25.26.30/7
8	Đào Thị Thùy	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	4	1.200.000		3.27.29.31/7

9	Đào Thị Thu Hoài	Vsinh	khám, chuẩn đoán, điều trị người nghi mắc covid tại khu vực cách ly bệnh viện	300.000	'01/07/2021	31/07/2021	1	300.000		4/7
10	Vũ Thị Hồng Yến	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	3	900.000		3.24.27/7
11	Hoàng Thị Thu Trang	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	2	600.000		3.27/7
12	Vũ Nguyệt Hòa	Vsinh		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	1	300.000		25/7
13	Lương Xuân Kiên	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	8	2.400.000		Từ 15-22/7
14	Đinh Việt Hải	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	9	2.700.000		Từ 01-07/7, 30.31/7
15	Đoàn Hoa Anh	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	7	2.100.000		Từ 23-29/7
16	Trần Thị Lý	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	7	2.100.000		Từ 08-14/7
17	Đặng Thị Lan Anh	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	8	2.400.000		Từ 15-22/7
18	Nguyễn Thị Hương	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	3	900.000		Từ 01-03/7
19	Nguyễn Thị Nam	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	7	2.100.000		Từ 01-07/7
20	Trần Mạnh Cường	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	7	2.100.000		Từ 08-14/7
21	Lê Thị Minh Hằng	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	7	2.100.000		Từ 23-29/7
22	Phạm Thị Ánh Tuyết	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	2	600.000		30,31/7
23	Vương Thị Lò	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	3	900.000		29,30,31/7
24	Phạm Thị Bông	BNĐ		300.000	'01/07/2021	31/07/2021	31	9.300.000		Từ 01-31/7
Cộng I							179	53.700.000		
II	Người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm, bảo quản tử thi người bệnh, người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ bệnh nhân, thu gom vỏ chai, lọ, hộp hóa chất; bảo vệ khu điều trị cách ly, vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Người làm nhiệm vụ giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; Người làm công việc súc rửa dụng cụ, pha chế môi trường tại cơ sở y tế để phục vụ cho phòng xét nghiệm SASR-CoV-2									
1	Nguyễn Thị Hải Thanh	TK KSNK	Giám sát KSNK	200.000	'01/07/2021	31/07/2021	5	1.000.000		7.11.23.28.31/7
2	Lưu Thị Tâm	K KSNK	Rửa dụng cụ, giặt	200.000	'01/07/2021	31/07/2021	2	400.000		1/2 (8.26.28.30)/7
3	Phùng Thị Tám	K KSNK		200.000	'01/07/2021	31/07/2021	3	600.000		1/2 (7.11.23.25.29.31)/7

4	Trần Minh Đức	K KSNK	đồ vải, quần áo BS, bệnh nhân, thu gom chai, hộp, hóa chất	200.000	'01/07/2021	31/07/2021	3	600.000		1/2 (7.11.23.25.29.31)/7
5	Nguyễn Thị Nhung	K KSNK		200.000	'01/07/2021	31/07/2021	2	400.000		1/2 (8.26.28.30)/7
6	Trần Xuân Hải	K KSNK		200.000	'01/07/2021	31/07/2021	2	400.000		1/2 (8.26.28.30)/7
7	Nguyễn Ngọc Linh	K KSNK		200.000	'01/07/2021	31/07/2021	3	600.000		1/2 (7.11.23.25.29.31)/7
							20	4.000.000		

DUYỆT LÃNH ĐẠO

PHÒNG TCKT

PHÒNG TCCB

PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP

NGƯỜI LẬP BIỂU



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Mạnh

Nguyễn Thị Vũ

Hoàng Nguyệt Hoa

BSCI Bùi Thị Nguyệt Anh

Ngô Thủy Quỳnh

Số: 2292/QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi hỗ trợ phụ cấp thường trực 24/24 giờ trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 đối với Cán bộ Y tế – người lao động
tháng 7 năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Văn phòng Chính Phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid - 19

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính Phủ quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế - dân số, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin truyền thông, khoa học và công nghệ, các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính Phủ quy định về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID – 19;

Căn Cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ Tướng Chính Phủ về quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định mức chi phục vụ cách ly Y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid – 19;

Căn cứ văn bản số 1427/STC-QLNS ngày 03/4/2020 của Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chế độ đặc thù và cá chi phí khác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19;

Xét Nghị quyết cuộc họp ngày 09/4/2020 của Ban chỉ đạo Phòng, chống dịch viêm phổi cấp do chủng mới của Virus Cororona của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Căn cứ quyết định số 260/QĐ-BVT ngày 25/2/2021 của Bệnh viện về kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid – 19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chi hỗ trợ phụ cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 đối với Cán bộ Y tế – người lao động tham gia thường trực phòng chống dịch bệnh trong tháng 7 năm 2021. Cụ thể như sau:

- Tháng 7: 32.890.000 đồng

Số người hưởng PC: 45 người

Số ngày : 253 ngày

Điều 2. Tổng số tiền chi: 32.890.000 đồng.

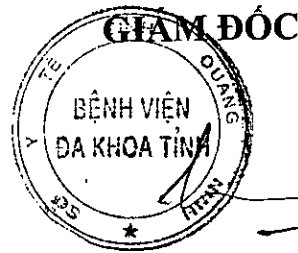
(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

Nguồn chi được trích từ nguồn thu dự toán chống dịch Covid – 19
năm 2021 (Ngân sách nhà nước)

Điều 3. Các Ông (bà) trưởng các phòng: TCCB, TCKT, KHTH, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch và các ông bà có tên trong danh sách căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB. *Men*



Trịnh Văn Mạnh

Số: 2308 /QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi tiền ăn cho nhân viên y tế được huy động phân công tham gia phòng chống dịch, phục vụ cách ly y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
Tháng 7 năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Văn phòng Chính Phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid – 19

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính Phủ quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế - dân số, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin truyền thông, khoa học và công nghệ, các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác; Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-SYT ngày 04/5/2019 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-SYT ngày 04/5/2019 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BVT ngày 18/02/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-BVT ngày 20/02/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chi tiền ăn cho nhân viên y tế được huy động phân công tham gia phòng chống dịch và phục vụ cách ly y tế tại khoa Bệnh nhiệt đới của Bệnh viện tháng 7 năm 2021 (danh sách chi tiết kèm theo).

Mức chi cụ thể: 80.000 đồng/người/ngày x 99 ngày.

Điều 2. Tổng số tiền chi: 7.920.000 đồng.

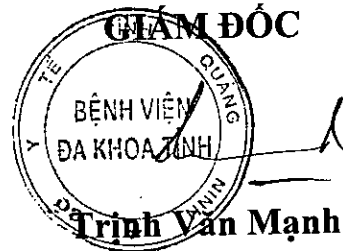
(*Bằng chữ: Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.*)

Nguồn chi được trích nguồn kinh phí phòng, chống dịch COVID-19.

Điều 3. Các Ông (bà) trong Ban Giám đốc, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, trưởng các phòng: TCCB, TCKT, và các ông bà có tên trong danh sách căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB. *Mur*



Đơn vị:

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT 16/NQ-CP**Tháng 7/2021**

STT	Tên cá nhân	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Mức hỗ trợ		Từ ngày (mm/dd/yy)	Đến ngày (mm/dd/yy)	Số ngày hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ	Quyết định điều động; Bảng phân công trực của Ban Chỉ đạo; Bảng phân công của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
				Phụ cấp thường trực (130.000đ/ngày)	Tiền ăn (80.000đ /phiên trực)						
1	2			3	4	5	6	7=6-5	8=(3+4)*7	9	10
	Tổng cộng (I+II)							352	40.810.000		
I	Mức phụ cấp thường trực chống dịch 24/24h										Gửi kèm tài liệu
	PHÒNG KHÁM SÀNG LỌC								0		
1	Hỷ Thị Lan	Khám, sàng lọc, điều tra dịch tễ	TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 1/7
2	Nguyễn Trung Kiên		NTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	7	910.000		Trực ngày 2,4,7,11,14,18,22,25,31
3	Nguyễn Thị Nhung		TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	3	390.000		Trực ngày 3,6,10
4	Nguyễn Thị Út		HHNN	130.000		01/7/2021	31/7/2021	3	390.000		Trực ngày 5,8,16,21,27
5	Phan Tuấn Anh		TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 8,12,16
6	Nguyễn Thanh Tùng		LH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 9,17
7	Trần Mạnh Vũ		HHNN	130.000		01/7/2021	31/7/2021	9	1.170.000		Trực ngày 1,2,5,6,7,9,12,13,14,15,19,20,21,23,26,28,29,30
8	Nguyễn Thị Hằng		TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 20,24,29
9	Nguyễn Văn Toán		RHM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 22,28
10	Lê Thị Liên		KKB	130.000		01/7/2021	31/7/2021	15	1.950.000		Trực ngày 1-31
11	Đặng Thị Nhài	Khám, sàng	KKB	130.000		01/7/2021	31/7/2021	4	520.000		Trực ngày 3,9,17,23,31
12	Nguyễn Thị Bích Ngọc		KKB	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 3
13	Hoàng Hà My		KKB	130.000		01/7/2021	31/7/2021	4	520.000		Trực ngày 2,10,16,24,30
14	Nguyễn Thị Nguyên		KKB	130.000		01/7/2021	31/7/2021	4	520.000		Trực ngày 2,10,16,24,30
15	Phạm Thị Thủy		KKB	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 2
16	Tổng Đăng Linh		CT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	5	650.000		Trực ngày
17	Hoàng Thị Phương Thảo		TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 1,6
18	Lài Thị Thu		PKS2	130.000		01/7/2021	31/7/2021	5	650.000		Trực ngày 1,5,11,15,28
19	Kiều Vân Anh	Khám, sàng	Lão Học	130.000		01/7/2021	31/7/2021	6	780.000		Trực ngày

20	Trương Thị Chiêu Xuân	lọc, điều tra dịch tễ	HHNN	130.000		01/7/2021	31/7/2021	5	650.000		Trực ngày 4,8,14,20,26
21	Đỗ Thị Thanh Huyền		Nhi	130.000		01/7/2021	31/7/2021	5	650.000		Trực ngày 4,8,14,20,26
22	Vũ Thị Hồng Yến		RHM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	3	390.000		Trực ngày 6,12,18
23	Nguyễn Thị Mai		PKS2	130.000		01/7/2021	31/7/2021	6	780.000		Trực ngày
24	Đoàn Thị Vân Anh		YHCT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	4	520.000		Trực ngày 13,22
25	Trần Nhật Toán		HHNN	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 12,18,21,28
26	Lê Thị Thơ		TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 15,19,23
27	Hoàng Văn Huấn		Nhi	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 26
28	Ngô văn Kiên		TM	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 27
29	Phan Văn Thiên		HHNN	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực ngày 28
30	Nguyễn Thị Thương		CT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 11 ,15
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									0		
28	Đinh Văn Huy	KTV CĐHA	CĐHA	130.000		01/7/2021	31/7/2021	3	390.000		Trực ngày 1/7
29	Bùi Văn Trai	KTV CĐHA	CĐHA	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực 5,7,11
29	Lê Minh Long	KTV CĐHA	CĐHA	130.000		01/7/2021	31/7/2021	1	130.000		Trực 14
29	Lê Tiến Tùng	KTV CĐHA	CĐHA	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực 23,25
29	Vũ Văn Tuấn	KTV CĐHA	CĐHA	130.000		01/7/2021	31/7/2021	4	520.000		Trực 26,28,29,30
TRỰC LÃNH ĐẠO BAN CHỐNG DỊCH COVID											
30	Trịnh Văn Mạnh		Giám đốc	130.000		01/7/2021	31/7/2021	8	1.040.000		Trực ngày1,6,11,14,18,22,26,31
31	Đặng Thị Thúy		PGĐ	130.000		01/7/2021	31/7/2021	7	910.000		Trực ngày2,13,16,20,23,27,31
32	Nguyễn Huy Tiến		PGĐ	130.000		01/7/2021	31/7/2021	2	260.000		Trực ngày 3,9/7
33	Vũ Anh Tuấn		PGĐ	130.000		01/7/2021	31/7/2021	8	1.040.000		Trực ngày 4,7,10,12,17,21,25,30/7
34	Bùi Thị Nguyệt Ánh		TPKHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	6	780.000		Trực ngày
TRỰC GIÁM SÁT THÔNG TIN, ĐIỀU TRA DỊCH TỄ BÁO CÁO TÌNH HÌNH COVID VÀ HẬU CẦN											
35	Phạm Quang Huy	Trực thông tin, điều tra dịch tễ, và báo cáo, cập	KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	8	1.040.000		Trực ngày 1,5,10,15,17,20,25,28/7
36	Nguyễn Thị Hoàng Yến		KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	8	1.040.000		Trực ngày 5,11,13,17,23,26,29,31/7
37	Nguyễn Thị Hải Yến		KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	9	1.170.000		Trực ngày 2,4,8,14,20,23,26,27,30
38	Phạm Thị Phương Thùy		KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	8	1.040.000		Trực ngày 1,3,7,9,13,19,25,31

39	Đặng Thị Ánh Tuyết	nhật tinh hình COVID	KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	10	1.300.000		Trực ngày 3,7,9,11,15,18,21,22,27,
40	Nguyễn Thị Anh Trang		KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	9	1.170.000		Trực ngày 6,8,12,14,16,18,21,24,30
41	Nguyễn Thị Thu Phương		KHTH	130.000		01/7/2021	31/7/2021	10	1.300.000		Trực ngày 2,4,6,10,12,16,19,22,24,
42	Lê Hoài Thanh	Bảo vệ Trục phân luồng, sàng lọc	HCQT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	16	2.080.000		Trực ngày 1,5,6,7,11,12,13,17,18,1 9,23,24,25,29,30,31/7
43	Nguyễn Thiên Mừng		HCQT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	15	1.950.000		Trực ngày 2,3,4,8,9,10,14,15,16,20, 21,22,26,27,28/7
44	Bùi Đức Toàn	Trực Lái xe vận chuyển	HCQT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	4	520.000		Trực ngày 23,25,29,30/7
45	Chu Minh Tuấn		HCQT	130.000		01/7/2021	31/7/2021	5	650.000		Trực ngày
								253	32.890.000		
II	Hỗ trợ tiền ăn (Mục 5 điều 2 NQ 16)										
1	Lương Xuân Kiên	khám, chuẩn đoán, điều trị người nghi mắc covid tại khu vực cách ly bệnh viện	BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	8	640.000		Từ 15-22/7
2	Đinh Việt Hải		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	9	720.000		Từ 01-07/7, 30.31/7
3	Đoàn Hoa Anh		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	7	560.000		Từ 23-29/7
4	Trần Thị Lý		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	7	560.000		Từ 08-14/7
5	Đặng Thị Lan Anh		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	8	640.000		Từ 15-22/7
6	Nguyễn Thị Hương		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	3	240.000		Từ 01-03/7
7	Nguyễn Thị Nam		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	7	560.000		Từ 01-07/7
8	Trần Mạnh Cường		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	7	560.000		Từ 08-14/7
9	Lê Thị Minh Hằng		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	7	560.000		Từ 23-29/7
10	Phạm Thị Ánh Tuyết		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	2	160.000		30,31/7
11	Vương Thị Lò		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	3	240.000		29,30,31/7
12	Phạm Thị Bông		BNĐ	80.000		01/7/2021	31/7/2021	31	2.480.000		Từ 01-31/7
	Cộng II							99	7.920.000		



GIÁM ĐỐC
Trịnh Văn Mạnh

PHÒNG TCKT

Nguyễn Thị Vũ

PHÒNG TCCB

Hoàng Quỳnh Hoa

PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP

BSCKI: *Bùi Thị Nguyệt Ánh*

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đặng Thị Ánh Tuyết

BẢNG THANH TOÁN ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số: DT63 ngày 08 tháng 11 năm 2021)

10/11

Tài khoản dự toán: 9527.2.1017339

Tài khoản tiền gửi :

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

2. Mã đơn vị: 1017339

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng : Số tài khoản: 440280701009 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- CN Qu

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền covid-19 tháng 07/21

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công thưởng xuyên lao động theo hợp đồng	Tiền thu. nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng cộng:			98.510.000					98.510.000		
1	Bui Van Trai	44010000381580	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
2	Hoang Van Huan	44010000295973	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
3	Hy Thi Lan	44010000529867	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
4	Le Minh Long	44010000810613	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
5	Ngo Van Kien	44010000530577	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
6	Nguyen Thi Bich Ngoc	44010000478127	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
7	Pham Thi Thuy	44010000615289	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
8	Phan Van Thien	44010000539538	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
9	Tran Nhat Toan	44010000476158	BIDV Quảng Ninh	130.000					130.000		
10	Hoang Thi Phuong Thao	44010000616088	BIDV Quảng Ninh	260.000					260.000		
11	Le Thi Tho	44010000610479	BIDV Quảng Ninh	260.000					260.000		
12	Le Tien Tung	44010000810561	BIDV Quảng Ninh	260.000					260.000		
13	Nguyen Huy Tien	44010000053579	BIDV Quảng Ninh	260.000					260.000		

14	Nguyen Thanh Tung	44010000529399	BIDV Quảng Ninh	260.000						260.000		
15	Nguyen Thi Hang	44010000528086	BIDV Quảng Ninh	260.000						260.000		
16	Nguyen Thi Thuong	44010000086663	BIDV Quảng Ninh	260.000						260.000		
17	Nguyen Van Toan	44010000190494	BIDV Quảng Ninh	260.000						260.000		
18	Phan Tuan Anh	44010000683019	BIDV Quảng Ninh	260.000						260.000		
19	Dao Thi Thu Hoai	44010000206355	BIDV Quảng Ninh	300.000						300.000		
20	Vu Nguyet Hoa	44010000382079	BIDV Quảng Ninh	300.000						300.000		
21	Dinh Van Huy	44010000175154	BIDV Quảng Ninh	390.000						390.000		
22	Nguyen Thi Nhung	44010000685422	BIDV Quảng Ninh	390.000						390.000		
23	Nguyen Thi Ut	44010000530160	BIDV Quảng Ninh	390.000						390.000		
24	Luu Thi Tam	44010000478093	BIDV Quảng Ninh	400.000						400.000		
25	Nguyen Thi Nhung	44010000086326	BIDV Quảng Ninh	400.000						400.000		
26	Tran Xuan Hai	44010000085253	BIDV Quảng Ninh	400.000						400.000		
27	Bui Duc Toan	44010000434323	BIDV Quảng Ninh	520.000						520.000		
28	Dang Thi Nhai	44010000119842	BIDV Quảng Ninh	520.000						520.000		
29	Doan Thi Van Anh	44010000258505	BIDV Quảng Ninh	520.000						520.000		
30	Hoang Ha My	44010000813807	BIDV Quảng Ninh	520.000						520.000		
31	Nguyen Thi Nguyen	44010000478279	BIDV Quảng Ninh	520.000						520.000		
32	Vu Van Tuan	44010000252464	BIDV Quảng Ninh	520.000						520.000		
33	Hoang Thi Thu Trang	44010000199154	BIDV Quảng Ninh	600.000						600.000		
34	Nguyen Ngoc Linh	44010000259474	BIDV Quảng Ninh	600.000						600.000		
35	Phung Thi Tam	44010000205802	BIDV Quảng Ninh	600.000						600.000		
36	Tran Minh Duc	44010000381021	BIDV Quảng Ninh	600.000						600.000		
37	Chu Minh Tuan	44010000656844	BIDV Quảng Ninh	650.000						650.000		
38	Do Thi Thanh Huyen	44010000179077	BIDV Quảng Ninh	650.000						650.000		
39	Lai Thi Thu	44010000137561	BIDV Quảng Ninh	650.000						650.000		
40	Tong Dang Linh	44010000421185	BIDV Quảng Ninh	650.000						650.000		
41	Truong Thi Chieu Xuan	44010000701586	BIDV Quảng Ninh	650.000						650.000		
42	Pham Thi Anh Tuyet	44010000615395	BIDV Quảng Ninh	760.000						760.000		
43	Bui Thi Nguyet Anh	44010000606052	BIDV Quảng Ninh	780.000						780.000		
44	Kieu Van Anh	44010000084968	BIDV Quảng Ninh	780.000						780.000		

45	Nguyen Thi Mai	44010000120394	BIDV Quảng Ninh	780.000						780.000		
46	Dang Thi Thuy	44010000090211	BIDV Quảng Ninh	910.000						910.000		
47	Nguyen Trung Kien	44010000592045	BIDV Quảng Ninh	910.000						910.000		
48	Nguyen Thi Hai Thanh	44010000084366	BIDV Quảng Ninh	1.000.000						1.000.000		
49	Nguyen Thi Hoang Yen	44010000083354	BIDV Quảng Ninh	1.040.000						1.040.000		
50	Pham Quang Huy	44010000149405	BIDV Quảng Ninh	1.040.000						1.040.000		
51	Pham Thi Phuong Thuy	44010000120844	BIDV Quảng Ninh	1.040.000						1.040.000		
52	Trinh Van Manh	44010000259553	BIDV Quảng Ninh	1.040.000						1.040.000		
53	Vu Anh Tuan	44010000087806	BIDV Quảng Ninh	1.040.000						1.040.000		
54	Nguyen Thi Huong	44010000199358	BIDV Quảng Ninh	1.140.000						1.140.000		
55	Vuong Thi Lo	44010000477878	BIDV Quảng Ninh	1.140.000						1.140.000		
56	Nguyen Thi Anh Trang	44010000083567	BIDV Quảng Ninh	1.170.000						1.170.000		
57	Nguyen Thi Hai Yen	44010000810677	BIDV Quảng Ninh	1.170.000						1.170.000		
58	Tran Manh Vu	44010000592470	BIDV Quảng Ninh	1.170.000						1.170.000		
59	Dao Thi Thuy	44010000813773	BIDV Quảng Ninh	1.200.000						1.200.000		
60	Vu Thi Hong Yen	44010000612688	BIDV Quảng Ninh	1.290.000						1.290.000		
61	Dang Thi Anh Tuyet	44010000646872	BIDV Quảng Ninh	1.300.000						1.300.000		
62	Nguyen Thi Thu Phuong	44010000205583	BIDV Quảng Ninh	1.300.000						1.300.000		
63	Le Thi Lien	44010000179226	BIDV Quảng Ninh	1.950.000						1.950.000		
64	Nguyen Thien Mung	44010000085402	BIDV Quảng Ninh	1.950.000						1.950.000		
65	Le Hoai Thanh	44010000085138	BIDV Quảng Ninh	2.080.000						2.080.000		
66	Do Thi Nhung	44010000259021	BIDV Quảng Ninh	2.100.000						2.100.000		
67	Vu Thuy Trang	44010000616635	BIDV Quảng Ninh	2.400.000						2.400.000		
68	Doan Thi Hoa Anh	44010000085013	BIDV Quảng Ninh	2.660.000						2.660.000		
69	Le Thi Minh Hang	44010000082971	BIDV Quảng Ninh	2.660.000						2.660.000		
70	Nguyen Thi Nam	44010000413915	BIDV Quảng Ninh	2.660.000						2.660.000		
71	Tran Manh Cuong	44010000221747	BIDV Quảng Ninh	2.660.000						2.660.000		
72	Tran Thi Ly	44010000810598	BIDV Quảng Ninh	2.660.000						2.660.000		
73	Nguyen Thi Thuong	44010000701498	BIDV Quảng Ninh	2.700.000						2.700.000		
74	Vu Thi Man	44010000616644	BIDV Quảng Ninh	3.000.000						3.000.000		
75	Vu Thuy Dung	44010000820454	BIDV Quảng Ninh	3.000.000						3.000.000		

76	Dang Thi Lan Anh	44010000125335	BIDV Quảng Ninh	3.040.000					3.040.000		
77	Luong Xuan Kien	44010000082856	BIDV Quảng Ninh	3.040.000					3.040.000		
78	Dinh Viet Hai	44010000082290	BIDV Quảng Ninh	3.420.000					3.420.000		
79	Tran Van Tung	44010000421565	BIDV Quảng Ninh	3.600.000					3.600.000		
80	Le Thuy Mai	44010000360826	BIDV Quảng Ninh	3.900.000					3.900.000		
81	Pham Thi Bong	44010000083150	BIDV Quảng Ninh	11.780.000					11.780.000		

Bằng chữ: Chín mươi tám triệu năm trăm mười nghìn đồng

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG

LẬP BIỂU

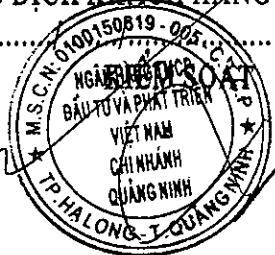
KẾ TOÁN TRƯỞNG

DUYỆT LÃNH ĐẠO

BIDV CHI NHÁNH QUẢNG NINH
PHÒNG GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG

Đã nhận ngày.....

GDV



NGUYỄN THÀNH TRUNG

NGUYỄN THỊ VINH

TRỊNH VĂN MẠNH

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm 2021

Chuyên viên kiểm soát chi/giao dịch viên

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
quyền/Giám đốc KBNN quận huyện

